

Số: 318/2020/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 08 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị Trâm A, sinh năm: 1994 .

Địa chỉ: 11/304 Tăng Bạt H, phường PB, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Bị đơn:** Anh Trương Q; sinh năm: 1994.

Địa chỉ: 11/105 Nguyễn H, phường PN, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Trâm A và anh Trương Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

a/ Về con chung: Chị Hà Thị Trâm A và anh Trương Q chung sống sinh được 01 con chung tên là Trương Minh Quân, sinh ngày 03/01/2014.

Nay ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về con chung như sau:

Giao cháu Trương Minh Quân, sinh ngày 03/01/2014 cho chị Hà Thị Trâm A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến trưởng thành (18 tuổi). Chị Hà Thị Trâm A không yêu cầu anh Trương Q cấp dưỡng tiền nuôi con, nên anh Q không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản.

b/ Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Hà Thị Trâm A phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Trương Q phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị Hà Thị Trâm A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng, nên hoàn trả lại cho chị Hà Thị Trâm A số tiền 150.000 đồng, căn cứ biên lai số 009883 ngày 02/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- THATP Huế;
- TANDTỉnh THuế;
- UBND phường PN, tp Huế; (đăng ký kết hôn quyền số:30/2014, ngày 02/7/2014;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê